

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220 /2022/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sỹ

Bà Phạm Thị Tú Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2022/QĐ-HSST ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn T, sinh năm 1996; tại Tp. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 1, KP2, P. T, Tp. Q, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/9/2022, bị Công an Tp. Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 263/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Q. (Có mặt).

- Bị hại:

Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1988. Trú tại: 944/11 Trần Hưng Đ, phường Đ, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt)

Anh Lê Huy T, sinh năm 2000. Trú tại: Tổ 3, KP 1, phường T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1978. Trú tại: Tổ 3, KP 1, phường T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt)

Anh Lê Việt H, sinh năm 1984. Trú tại: 944/11 Trần Hưng Đ, phường Đ, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1946. Trú tại: Tổ 1, KP 1, phường T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt)

Chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1983. Trú tại: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên vào các ngày 24/5/2022 và 31/7/2022, Phạm Nguyễn T đã thực hiện 02 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ án 1:

Khoảng 13 giờ, 00 phút ngày 24/5/2022, Phạm Nguyễn T đi bộ đến trước số nhà 944/11 Trần Hưng Đ, thành phố Q thì nhìn thấy 01 xe mô tô (Nhãn hiệu: Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 77L1-563.55, đã qua sử dụng) của chị Lê Thị Mỹ L đang để trước nhà, không có người trông coi, trên xe có dính sẵn chìa khóa nên T đến mở khóa xe rồi điều khiển xe đi về nhà của mình ở hẻm 1055 Hùng V, phường T, thành phố Q. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, chị L phát hiện mất xe mô tô nên trình báo Công an phường Đ, thành phố Q. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, T điều khiển xe mô tô trên đi chơi, khi đến gần đoạn Công viên Long V thì xe hết xăng, T đã dắt xe mô tô đi bộ và dựng xe ở trong hẻm đường Hùng V, bên hông nhà bà Lê Thị Kim T (Sinh năm: 1946; Trú: Tổ 1, khu vực 1, phường T, thành phố Q). Sau đó, T khóa cổ xe mô tô và cầm chìa khóa xe đi. Ngày 26/5/2022, Công an phường Đ đã tiến hành thu giữ vật chứng xe mô tô biển số 77L1-563.55. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 22/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn đã có kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, BKS: 77L1-563.55, đã qua sử dụng trị giá: 8.500.000 đồng.

Vụ án 2:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31/7/2022, Phạm Nguyễn T đi bộ về lại nhà Tín tại Tổ 37, khu vực 7, phường Đ, thành phố Q. Khi đi đến đầu hẻm 1055 Hùng V, T thấy xe mô tô biển số 77G1-289.53, nhãn hiệu Yamaha Sirius của anh Lê Huy T (Sinh năm: 2000; Trú: Tổ 3, khu vực 1, phường T, thành phố Q) dựng trên vỉa hè trước tiệm buôn bán phế liệu của bà Nguyễn Thị Huyền T (Sinh năm: 1978; trú: Tổ 3, khu vực 1, phường T, thành phố Q; là mẹ ruột của Lê Huy T), trên xe

còn dính chìa khóa, không có ai trông coi. T lén lút đến nổ máy, điều khiển xe mô tô 77G1-289.53 về cất giấu tại nhà.

Ngày 22/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 01 xe mô tô biển số 77G1-289.53, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – Trắng, đã qua sử dụng trị giá: 10.000.000 đồng

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ vật chứng và xử lý giao trả lại: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen biển số 77L1-563.55 cho anh Lê Việt Huy (là chồng của chị Lê Thị Mỹ L - đứng tên giấy đăng ký xe) và 01 xe mô tô, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – Trắng biển số 77G1-289.53 cho anh Lê Huy T.

Về phần dân sự: Bị hại chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Huy T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số: 139/CT - VKSQN ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Phạm Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Nguyễn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn T từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về phần dân sự: Bị hại chị L và anh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Phạm Nguyễn T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T xin HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyễn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/5/2022, tại trước số nhà 944/11 Trần Hưng Đ, phường Đ, Tp. Q, bị cáo T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, BKS: 77L1-563.55, đã qua sử dụng trị giá: 8.500.000 đồng của chị Lê Thị Mỹ L. Ngày 31/7/2022, tại trước bãi phế liệu thuộc Tổ 1, khu vực 2, phường T, Tp. Q, bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 77G1-289.53, nhãn hiệu: Yamaha, đã qua sử dụng trị giá: 10.000.000 đồng của anh Lê Huy T. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.500.000 đồng.

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bị cáo Phạm Nguyễn T có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên bị cáo phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam nên đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị tài sản bị chiếm đoạt tổng cộng là 18.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Phạm Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo T có nhân thân xấu; Ngày 13/9/2022, bị Công an Tp. Quy Nhơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi 02 lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bị cáo Tín có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai không có nghề nghiệp và không có thu nhập khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị hại chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Huy T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Phạm Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2022.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Trần Quang Diệu;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định